

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2021
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Miên, bà Lê Thị Thao.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Tuấn N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 14, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Phạm Thái D, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 240/222 đường CM tháng 8, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Tuấn N trình bày: Chị và anh Phạm Thái D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/4/2019 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tiếng nói chung trong cuộc sống, có nhiều bất đồng về quan điểm và tính cách khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống trở lên căng thẳng mệt mỏi. Vợ chồng đã nhiều lần trò chuyện để

cùng nhau tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Tình cảm vợ chồng dần nứt, ngày càng có khoảng cách. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, áp lực lớn. Vợ chồng từ lâu đã sống ly thân mỗi người một nơi, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm yêu thương lẫn nhau. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thái D

Trong bản tự khai ngày 01/4/2021, bị đơn anh Phạm Thái D trình bày: Anh và chị Đinh Tuấn N được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại UBND phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/4/2019 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tiếng nói chung trong cuộc sống, quan điểm sống bất đồng về tính cách không hợp. Cuộc sống trở lên căng thẳng mệt mỏi. Vợ chồng đã nhiều lần trò chuyện để cùng nhau tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng từ lâu đã sống ly thân mỗi người một nơi, một cuộc sống riêng. Nay chị N làm đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí. Anh và chị N thống nhất lựa chọn Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng để giải quyết vụ án của anh chị, đề nghị Toà án cho ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Anh chị công nhận có 01 con chung là cháu Phạm Nhật Bảo A, sinh ngày 21/11/2019. Anh chị có quan điểm để chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Vì con chung còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị N đang làm kinh doanh spa, thu nhập ổn định khoảng 10 triệu/tháng, mẹ con chị ở cùng gia đình bố mẹ đẻ tại thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, có đầy đủ điều kiện để chăm sóc con tốt nhất.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nhữ Thị C trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Đinh Tuấn N và anh Phạm Thái D là con rể bà. Hai anh chị được tự do, tìm hiểu đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới tại địa phương. Hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện. Bà được biết giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N làm việc ngoài Bắc còn anh D làm việc và sinh sống tại Hồ Chí Minh. Anh chị chỉ chung sống với nhau thời gian ngắn rồi chị N mang bầu và về ở cùng gia đình bà luôn; còn anh D vẫn ở thành phố Hồ Chí Minh. Anh chị ít khi gặp nhau, đã sống xa nhau từ lâu.

Tại phiên toà: Chị Đinh Tuấn N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và đề nghị trực tiếp nuôi con chung. Anh Phạm Thái D có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm nhất trí ly hôn với chị N, đồng ý để chị N trực tiếp nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Đinh Tuấn N và anh Phạm Thái D thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao con chung cháu Phạm Nhật Bảo A, sinh ngày 21/11/2019 cho chị Đinh Tuấn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đinh Tuấn N không yêu cầu anh Phạm Thái D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

+ Về án phí: Chị Đinh Tuấn N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Tuấn N hiện đang sinh sống và cư trú tại thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD; chị N anh D có đơn thoả thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giải quyết thủ tục ly hôn giữa anh chị; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Tuấn N và anh Phạm Thái D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/4/2019, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng. Tình cảm vợ chồng dần nứt nẻ ngày càng có khoảng cách. Cuộc sống gia đình không còn đem lại hạnh phúc. Vợ chồng từ lâu đã không còn chung sống cùng nhau, sống ly thân mỗi người một nơi, người ở miền Bắc người ở miền Nam, không có sự quan tâm gần gũi nhau. Chị N xin ly hôn, anh D cũng nhất trí. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Đinh Tuấn N được ly hôn anh Phạm Thái D.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Phạm Nhật Bảo A, sinh ngày 21/11/2019. Hiện nay, chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh chị đều nhất trí để chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Xét thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung. Chị Đinh Tuấn N tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác việc trông nom, chăm sóc con chung từ trước đến nay chị N vẫn đảm nhiệm. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ **Điều 81; Điều 82; Điều 83** Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Đinh Tuấn N phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Tuấn N được ly hôn anh Phạm Thái D

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Phạm Nhật Bảo A, sinh ngày 21/11/2019 cho chị Đinh Tuấn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đinh Tuấn N không yêu cầu anh Phạm Thái D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Tuấn N phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2018/0000320 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị Đinh Tuấn N đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/4/2019 (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Phán